

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 36/2022/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn,
tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 273/TTr-SNV ngày 14 tháng 9 năm 2022 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 156/BC-STP ngày 29 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2022 và thay thế Quyết định số 47/2013/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn và tổ dân phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Đặng Văn Minh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

*(Kèm theo Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND
ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, thôn, tổ dân phố, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Thôn, tổ dân phố

Thôn, tổ dân phố không phải là một cấp hành chính, mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản và tổ chức nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố

Thực hiện theo Điều 3 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THÔN, TỔ DÂN PHỐ

Điều 4. Tổ chức của thôn, tổ dân phố

1. Thực hiện theo Điều 4 Thông tư số 04/2012/TT-BNV được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV.

2. Việc bổ trí thêm 01 Phó Trưởng thôn, 01 Phó Tổ trưởng tổ dân phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

Điều 5. Nội dung hoạt động của thôn, tổ dân phố và Hội nghị thôn, tổ dân phố

1. Nội dung hoạt động của thôn, tổ dân phố: Thực hiện theo Điều 5 Thông tư số 04/2012/TT-BNV được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV.

2. Hội nghị của thôn, tổ dân phố: Thực hiện theo quy định tại Điều 6, Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

Điều 6. Nơi sinh hoạt, hội họp của Nhân dân trong thôn, tổ dân phố

Thôn, tổ dân phố sử dụng nhà văn hóa dùng làm nơi sinh hoạt, hội họp của Nhân dân và là nơi cất giữ tài liệu, trưng bày tài sản chung của thôn, tổ dân phố. Chính quyền các cấp, các cơ quan Nhà nước đóng trên địa bàn có trách nhiệm tạo điều kiện để Nhân dân sử dụng hợp lý các cơ sở hiện có như: Trường học, trụ sở Ủy ban nhân dân, cơ quan Nhà nước khác để làm nơi sinh hoạt, hội họp.

Điều 7. Điều kiện thành lập thôn mới, tổ dân phố mới

1. Trong trường hợp do khó khăn trong công tác quản lý của chính quyền cấp xã, chính quyền cấp huyện (*nơi không có đơn vị hành chính cấp xã*) tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố yêu cầu phải thành lập thôn mới, tổ dân phố mới thì việc thành lập thôn mới, tổ dân phố mới phải đạt các điều kiện sau:

Quy mô số hộ gia đình:

- Thôn ở xã phải có từ 250 hộ gia đình trở lên;
- Thôn ở huyện Lý Sơn có từ 100 hộ gia đình trở lên;
- Tổ dân phố ở phường, thị trấn phải có từ 300 hộ gia đình trở lên.

2. Các điều kiện khác và đối với các trường hợp đặc thù:

Thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 7 Thông tư số 04/2012/TT-BNV được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4, Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV.

Điều 8. Điều kiện sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố

Thực hiện theo quy định tại khoản 5, Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Chương III**TRƯỞNG THÔN, TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ VÀ
PHÓ TRƯỞNG THÔN, PHÓ TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ**

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng thôn và Tổ trưởng tổ dân phố

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8, Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 10. Tiêu chuẩn Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố

Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

Điều 11. Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

1. Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố:

a) Trên cơ sở thống nhất với Chi ủy Chi bộ, Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố đề cử danh sách để Hội nghị của thôn, tổ dân phố bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; tại hội nghị này, cử tri tại thôn, tổ dân phố có thể tự ứng cử hoặc giới thiệu người ứng cử. Căn cứ kết quả bầu cử, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân huyện Lý Sơn quyết định công nhận Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

Các thôn, tổ dân phố trong cùng đơn vị hành chính cấp xã và các thôn thuộc huyện Lý Sơn tiến hành bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trong cùng một ngày. Ngày bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố là ngày chủ nhật do Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân huyện Lý Sơn ấn định.

b) Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện theo quy định tại Chương 2 Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17/4/2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và Hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

2. Nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố là 2,5 năm (hai năm rưỡi). Trường hợp do thành lập thôn mới, tổ dân phố mới hoặc khuyết Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân huyện Lý Sơn quyết định cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời để điều hành hoạt động của thôn, tổ dân phố cho đến khi bầu được Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trong thời hạn không quá sáu tháng kể từ ngày có quyết định cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời.

Điều 12. Chế độ, chính sách đối với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố

Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

Điều 13. Kinh phí tổ chức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm; thực hiện các chế độ, chính sách

Kinh phí tổ chức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm; thực hiện các chế độ, chính sách đối với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố do ngân sách cấp xã, Ủy ban nhân dân huyện Lý Sơn đảm bảo và được cấp trên cân đối trong dự toán chi ngân sách hàng năm.

**Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 14. Áp dụng văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành**

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành có liên quan được sửa đổi, bổ sung thay thế thì áp dụng theo các quy định của văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.

Điều 15. Trách nhiệm thực hiện của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo và kiểm tra việc tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại Quy chế này;

Định kỳ tháng 11 hàng năm, báo cáo, đánh giá kết quả tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn về Sở Nội vụ.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn theo quy định tại Quy chế này;

Định kỳ tháng 10 hàng năm, báo cáo kết quả tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn với Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 16. Trách nhiệm thực hiện của các cơ quan có liên quan

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện hương ước, quy ước ở thôn và tổ dân phố; hàng năm đánh giá kết quả thực hiện, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

2. Sở Tài chính: Hằng năm trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện và quyết toán theo quy định.

3. Sở Nội vụ: Hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này và theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện ở các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cấp, các ngành báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.
